

## THÔNG BÁO

### Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ năm 2022

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ được ban hành theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Điện lực được ban hành theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHDL ngày 27/01/2022 của Quyền Hiệu trưởng, Trường Đại học Điện lực thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2022 với các nội dung dưới đây.

#### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường là đào tạo những người làm khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp; có khả năng nghiên cứu độc lập và sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ và kinh tế; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

#### 2. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ (tính từ ngày có quyết định công nhận trúng tuyển nhập học) đối với người có bằng tốt nghiệp thạc sĩ là 3 năm (36 tháng) và đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 04 năm (48 tháng). Thời gian đào tạo được xác định tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh (NCS) và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của từng nghiên cứu sinh.

Hình thức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại Trường theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó nghiên cứu sinh cần đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn bộ thời gian.

*f*

### 3. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

#### 3.1. Khối ngành kỹ thuật (V)

- Tổng chỉ tiêu: **35**

- Các ngành gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Quản lý năng lượng	9510602	06
2	Công nghệ thông tin	9480201	07
3	Kỹ thuật điện tử	9520203	05
4	Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa	9520216	06
5	Kỹ thuật điện	9520201	06
6	Kỹ thuật năng lượng	Thí điểm	05

#### 3.2. Khối ngành kinh tế (III)

- Tổng chỉ tiêu: **05**

- Các ngành:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Quản lý trị kinh doanh	9340101	05

### 4. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 4.1. Đã tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Danh mục các ngành đại học và thạc sĩ được coi là phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo được phê duyệt ban hành. Các bằng tốt nghiệp thuộc chuyên ngành không có trong danh mục này nhưng có chuyên môn gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển được Hội đồng Tuyển sinh xem xét cụ thể sau khi người dự tuyển nộp hồ sơ. Người dự tuyển có bằng đại học hoặc thạc sĩ do các cơ sở đào tạo của nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.
- 4.2. Đáp ứng yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;
- 4.3. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu; hoặc là tác giả của 01 bài báo hoặc báo cáo

liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu, đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình hàng năm, hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có mã số ISBN, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

4.4. Có dự thảo đề cương nghiên cứu (khoảng 3.000 từ) và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Đề cương nghiên cứu gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên đề tài hoặc hướng nghiên cứu dự kiến của người dự tuyển;
- b. Đề xuất người hướng dẫn đáp ứng quy định của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Điện lực;
- c. Lý do lựa chọn tên đề tài/hướng nghiên cứu dự kiến;
- d. Tổng quan công trình khoa học đã được công bố có liên quan đến đề tài hoặc hướng nghiên cứu dự kiến được lựa chọn;
- đ. Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu;
- e. Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện;
- g. Dự kiến đóng góp của nghiên cứu;
- h. Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu.

Dự thảo đề cương nghiên cứu của người dự tuyển phải có xác nhận của người được đề xuất hướng dẫn.

4.5. Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển từ 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nội dung sau:

- a. Bối cảnh hợp tác hoạt động chuyên môn của người giới thiệu với người dự tuyển;
- b. Các nhận xét, đánh giá của người giới thiệu về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển (phẩm chất đạo đức, năng lực hoạt động chuyên môn, phương pháp làm việc, khả năng nghiên cứu, triển vọng phát triển về chuyên môn...).

4.6. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;



b. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 1 còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

4.7. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc thạc sĩ do một cơ sở đào tạo Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian tại Việt Nam;

b. Chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Trường hợp người dự tuyển là công dân nước ngoài nhưng đăng ký thực hiện luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh thì tuân theo quy định tại khoản 6 của Điều này.

4.8. Được giới thiệu dự tuyển trình độ tiến sĩ bởi cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm) hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp); hoặc được xác nhận nhân thân bởi chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do).

## 5. HỒ SƠ DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

**5.1. Bộ giấy tờ để lưu tại phòng Đào tạo Sau đại học**, mỗi loại 1 bản, xếp theo trật tự sau:

5.1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển có xác nhận của cơ quan giới thiệu dự tuyển (có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, Mẫu 1 tải trên website phòng ĐTSĐH);

5.1.2. Bản sao công chứng của các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;
- Bằng và bảng điểm thạc sĩ (không yêu cầu đối với người dự tuyển từ bậc đại học)
- Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài (nếu có)
- Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)

Các bằng và bảng điểm đại học và thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch tiếng Việt và nộp kèm theo bản công chứng Công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.1.3. Bản gốc thư giới thiệu theo quy định (theo Mẫu 2 tải trên website phòng ĐTSĐH).

5.1.4. Công văn giới thiệu dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức) (tham khảo Mẫu 3 tải trên website phòng ĐTSĐH).

5.1.5. Bản gốc dự thảo đề cương nghiên cứu của người dự tuyển theo quy định tại mục 4.4 (theo Mẫu 4 tải trên website phòng ĐTSĐH).

5.1.6. Bản sao (các) bài báo hoặc báo cáo khoa học của người dự tuyển. Lưu ý:

- Mỗi bài báo hoặc báo cáo khoa học cần được sao chụp trang bìa (tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học), trang mục lục và nội dung bài viết. Riêng kỷ yếu hội nghị, hội thảo cần sao chụp thêm trang có mã xuất bản ISBN.
- Nếu có số bài báo hoặc báo cáo khoa học nhiều hơn quy định ở mục 4.3, thì người dự tuyển cần đóng thành tập và sắp xếp theo trật tự của bản kê khai danh mục ở trang bìa (theo Mẫu 5 tải trên website phòng ĐTSĐH), trong đó tách rõ phần chấm điểm theo quy định (1 bài báo hoặc báo cáo khoa học) và phần chấm điểm thưởng (gồm các bài còn lại).

5.1.7. Ảnh 3x4, nền trắng, ghi rõ họ tên và ngày sinh của người dự tuyển sau ảnh.

**5.2. Bộ giấy tờ để gửi cho Tiểu ban chuyên môn xét tuyển**, chia thành 3 tập, mỗi tập gồm 1 bản của các loại giấy tờ và được xếp theo trật tự sau:

- Một bản sao các loại văn bằng và chứng chỉ (là bản copy các văn bản ở mục 5.1.2)
- Một bản sao thư giới thiệu (là bản copy thư giới thiệu ở mục 5.1.3)
- Một bản sao dự thảo đề cương nghiên cứu (là bản copy dự thảo đề cương ở mục 5.1.5)
- Một bản sao (các) bài báo hoặc báo cáo khoa học (như hướng dẫn ở mục 5.1.6)

### **5.3. Cách thức nộp hồ sơ**

Người dự tuyển tự tải các mẫu giấy tờ và hoàn thành hồ sơ dự tuyển theo hướng dẫn tại mục 5.1 và 5.2.

Việc nộp hồ sơ dự tuyển trình độ tiến sĩ được thực hiện như sau:

- Hồ sơ chỉ được nhận khi có đủ các giấy tờ và được sắp xếp theo hướng dẫn ở mục 5.1 và 5.2. Khi nộp hồ sơ, người dự tuyển mang theo các loại giấy tờ gốc để đối chiếu.

Thời gian nộp hồ sơ: buổi sáng từ 8h30 - 11h30; buổi chiều từ 14h00 - 17h00, theo 03 đợt:

- + Đợt 1 (xét tuyển tháng 6/2022): từ ngày 18/5/2022 đến ngày 22/5/2022
- + Đợt 2 (xét tuyển tháng 9/2022): từ ngày 15/8/2022 đến ngày 19/8/2022
- + Đợt 3 (xét tuyển tháng 12/2022): từ ngày 15/11/2022 đến ngày 19/11/2022
- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Đào tạo Sau đại học, A405, Nhà A, Trường Đại học Điện lực, 235 đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**5.4. Lệ phí thụ lý hồ sơ và xét tuyển:** 1.200.000 đồng/ 1 hồ sơ

## 6. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Tiểu ban chuyên môn đánh giá người dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo thang điểm 100, bao gồm hồ sơ dự tuyển (50 điểm) và trình bày dự thảo đề cương nghiên cứu (50 điểm). Người dự tuyển được xếp loại đạt nếu phần hồ sơ đạt từ 25 điểm trở lên và phần trình bày đạt từ 25 điểm trở lên.

### 6.1. Đánh giá hồ sơ dự tuyển, bao gồm các nội dung:

- a. Điểm đánh giá văn bằng và kết quả đào tạo.
- b. Điểm đánh giá trình độ ngoại ngữ dựa trên văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ của người dự tuyển.
- c. Điểm đánh giá bài báo khoa học dựa trên mức độ uy tín của tạp chí đăng bài, sự phù hợp với hướng và chuyên ngành đăng ký của người dự tuyển và chất lượng bài viết.
- d. Điểm đánh giá chất lượng dự thảo đề cương nghiên cứu dựa trên sự thuyết phục về lý do lựa chọn đề tài, mức độ sâu sắc và bao quát của phần tổng quan các nghiên cứu có liên quan, tính khoa học thể hiện trong việc xác định mục tiêu, phương pháp nghiên cứu, văn phong trình bày.

### 6.2. Đánh giá phần trình bày dự thảo đề cương nghiên cứu

Người dự tuyển trình bày về dự thảo đề cương nghiên cứu trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển. Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi để đánh giá người dự tuyển về các mặt:

- a. Kiến thức: Sự am hiểu của NCS về vấn đề nghiên cứu, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ.
- b. Khả năng thực hiện nghiên cứu: tính khả thi trong phương pháp nghiên cứu và kế hoạch nghiên cứu.
- c. Tư chất cần có của một NCS: bao gồm tính nghiêm túc của mục đích theo học chương trình đào tạo tiến sĩ; sự ham hiểu biết; tính sáng tạo; tính tiếp thu cái mới; sự chín chắn; sự nhiệt tình; sự tự tin; khả năng sắp xếp công việc; tính kiên định...

## 7. THỜI GIAN XÉT TUYỂN VÀ GỬI GIẤY BÁO

### 7.1. Kỳ xét tuyển nghiên cứu sinh dự kiến được tổ chức theo 03 đợt:

- + Đợt 1 từ 23-27/6/2022;
- + Đợt 2 từ 12-16/9/2022;
- + Đợt 3 từ 05-10/12/2022.

**7.2. Thời gian gửi thông báo dự tuyển (qua thư điện tử):** ít nhất 7 ngày trước ngày xét tuyển.

**7.3. Thời gian công bố kết quả xét tuyển:** trong tháng 7/2022 đối với Đợt 1; trong tháng 9/2022 đối với Đợt 2; trong tháng 12/2022 đối với Đợt 3.

**7.4. Thời gian gửi giấy báo nhập học và khai giảng** (qua thư điện tử và đường bưu điện theo địa chỉ người dự tuyển đã đăng ký trong hồ sơ): trong vòng 10 ngày kể từ ngày có kết quả trúng tuyển.

## **8. HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

Học phí được công bố theo Thông báo mức thu học phí hàng năm của Trường Đại học Điện lực, mức tăng tối đa 10%/năm.

## **9. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

### **PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

Địa chỉ: Phòng A405, tầng 4, nhà A, Trường Đại học Điện lực - Số 235 đường Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0916866996 (Đ/c Bùi Thị Phương, Phòng ĐTSĐH)

FAX : 02438.362065

Website (trường ĐHĐL): [www.epu.edu.vn](http://www.epu.edu.vn); [www.tuyensinh.epu.edu.vn](http://www.tuyensinh.epu.edu.vn)

Website (Phòng Đào tạo SDH) : [www.dgs.epu.edu.vn/tuyensinh/tiensu](http://www.dgs.epu.edu.vn/tuyensinh/tiensu)

Email (Phòng Đào tạo SDH) : [dgs@epu.edu.vn](mailto:dgs@epu.edu.vn)

Trường Đại học Điện lực trân trọng thông báo để những người có đủ điều kiện dự tuyển được biết, đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển đúng hạn./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (đề b/c);
- Bộ Công thương (đề b/c);
- Website Trường ĐHĐL;
- Các trường CĐ, đại học, học viện trong cả nước;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: Văn thư, ĐTSĐH, Doanh LT (100).



**Q. HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Đinh Văn Châu**

**PHỤ LỤC 1****Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển**

(Kèm theo Thông báo số: 358.../TB-ĐHĐL ngày 16/3/2022 của  
Quyển Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực)

STT	Ngôn ngữ	Bảng/Chứng chỉ/chứng nhận	Trình độ/thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 first/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe-Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên